

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG (VIDON CORP.)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300377536 do Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp
thay đổi lần 9 ngày 21 tháng 7 năm 2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Bản cáo bạch và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông (VIDON CORP.)

Trụ sở: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 428 633

Fax: (84.8) 39 100 615

Email: vidon@vidon.com.vn

Website: www.vidon.com.vn

Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 242 897

Fax: (84.8) 38 242 997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG (VIDON CORP.)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300377536 do Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp,
thay đổi lần 09 ngày 21 tháng 07 năm 2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông
Loại cổ phiếu:	cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	8.000.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	80.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)
Phương thức chào bán:	chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư lớn
Giá chào bán:	theo giá do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không thấp hơn 12.625 đồng/cổ phiếu (giá sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/09/2009)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công Ty Kiểm Toán và Dịch vụ tin học (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TPHCM

Điện thoại: (84.8) 39 305 163

Fax: (84.8) 38 425 880

Email: aisc@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 242 897

Fax: (84.8) 38 242 997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1.	Rủi ro về kinh tế	3
2.	Rủi ro về luật pháp	3
3.	Rủi ro do đặc thù ngành	3
4.	Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	3
5.	Rủi ro khác.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1.	Tổ chức phát hành	4
2.	Tổ chức tư vấn.....	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2.	Ngành nghề kinh doanh chính.....	7
3.	Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty	7
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	8
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	9
6.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
9.	Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển của Công ty.....	20
10.	Tình hình tài chính của Công ty.....	27
11.	Tài sản thuộc sở hữu của Công ty	28
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012	30
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	31
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	31
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	31
1.	Loại cổ phiếu.....	31
2.	Mệnh giá	31

3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	31
4.	Giá chào bán dự kiến	31
5.	Phương pháp tính giá	31
6.	Phương thức phân phối	31
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	31
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	31
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài	32
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	32
11.	Các loại thuế có liên quan	33
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	34
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	34
	PHỤ LỤC.....	36

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

- Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến thu nhập và nhu cầu tiêu dùng của người dân. Khi nền kinh tế chậm phát triển hoặc rơi vào tình trạng suy thoái, sản xuất bị thu hẹp và thu nhập của người dân giảm sút kéo theo nhu cầu tiêu dùng giảm, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Biến động về tỷ giá của đồng Việt Nam so với các đồng tiền mạnh cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi hơn 80% lượng giấy phục vụ cho việc in ấn và hoạt động kinh doanh giấy của Công ty phải nhập từ nước ngoài.
- Trong hoạt động của mình, Công ty có sử dụng nợ vay để làm đòn bẩy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nên những biến động về lãi suất (nếu có) sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

- Mặc dù nằm trong số những quốc gia có tốc độ phát triển cao trên thế giới, Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu của thời kỳ hội nhập và hệ thống các văn bản luật và văn bản dưới luật vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, và các luật khác. Những thay đổi trong các luật trên (nếu có) sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Với việc cổ phiếu của công ty đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM, những thay đổi về luật liên quan đến lĩnh vực chứng khoán sẽ có tác động đến tình hình giao dịch cổ phiếu cũng như kế hoạch phát hành huy động vốn của Công ty trong tương lai.

3. Rủi ro do đặc thù ngành

- Hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Công ty là in ấn và kinh doanh các loại giấy cao cấp mà trong nước chưa sản xuất được. Cùng với lộ trình giảm thuế theo như cam kết khi gia nhập WTO, đến năm 2012 khi Việt Nam thực hiện giảm thuế suất nhập khẩu giấy theo cam kết sẽ có tác động tích cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu hiện nay của Công ty là giấy, mực in, hoá chất, bao bì các loại. Do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự biến động về giá của những nguyên vật liệu này.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

- Mục đích của đợt chào bán nhằm huy động vốn để đầu tư cho việc mua sắm hệ thống máy in ống đồng mới, nâng cấp hai dây chuyền in ống đồng hiện hữu, đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng tại Bình Dương, và phát triển hệ thống nhà sách Metro Books của Công ty. Nếu đợt chào bán không diễn ra thành công như dự kiến, Công ty sẽ phải thực hiện vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn đầu tư. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty sẽ gặp khó khăn và do đó sẽ phần nào tác động đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

- Việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường, do đó nếu Công ty vẫn chủ trương duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như cũ thì cần lượng tiền chi trả cổ tức sẽ nhiều hơn và ảnh hưởng lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp kinh doanh có biến động lớn, Công ty có thể gặp những áp lực về việc trả cổ tức cũng như nguồn vốn cho đầu tư.

5. Rủi ro khác

- Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến công ty như các hiện tượng thiên tai, chiến tranh, cháy nổ, hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Võ Nguyên Khôi	Tổng giám đốc
Ông Bùi Văn Thuỷ	Kế toán trưởng
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

- Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông (VIDON CORP.). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ UBCKNN:	Ủy ban chứng khoán nhà nước;
❖ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông;
❖ HĐQT:	Hội đồng quản trị;
❖ SGĐCK:	Sở giao dịch chứng khoán;
❖ TTLK:	Trung tâm lưu ký;
❖ TVLK:	Thành viên lưu ký;
❖ TP.HCM:	Thành phố Hồ Chí Minh;
❖ UBND:	Ủy ban nhân dân
❖ BGĐ:	Ban giám đốc;
❖ BKS:	Ban kiểm soát;

- ❖ Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông;
- ❖ Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông;
- ❖ Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông;
- ❖ Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng;
- ❖ Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- ❖ Savitech: Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- ❖ Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI);
- ❖ WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới;

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông
- Tên tiếng anh: Vien Dong Investment Development Trading Corporation
- Tên viết tắt: VIDON CORP.
- Trụ sở chính: 129 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP. HCM
- Điện thoại: (84.8) 38 428 633
- Fax: (84.8) 38 425 880
- Website: www.vidon.com.vn
- E-mail: vidon@vidon.com.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300377536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp thay đổi lần 9 ngày 21 tháng 7 năm 2009;
- Vốn điều lệ hiện tại: 214.491.910.000 đồng
- Tài khoản giao dịch của Công ty

Bảng 1: Danh sách tài khoản giao dịch của Công ty

Stt	Số tài khoản	Ngân hàng	Địa chỉ	Loại tài khoản
1	102.010.000.137.775	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 12	TP.HCM	VND
2	221.110.004.374.155	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 12	TP.HCM	VND
3	001.236.967.001	Ngân hàng HSBC Việt Nam	TP.HCM	VND
4	001.236.967.101	Ngân hàng HSBC Việt Nam	TP.HCM	USD
5	001.236.967.108	Ngân hàng HSBC Việt Nam	TP.HCM	EUR
6	007.100.071.833.6	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	TP.HCM	VND
7	177.601.79	Ngân hàng Á Châu (ACB)	TP.HCM	VND
8	177.601.89	Ngân hàng Á Châu (ACB)	TP.HCM	USD
9	130.100.002.447.17	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2	TP.HCM	VND

10	130.100.003.377.78	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2	TP.HCM	VND
11	140.100.000.631.19	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Hòa	TP.HCM	VND
12	130.103.700.494.20	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2	TP.HCM	USD

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Được thành lập từ năm 1974 với tên gọi ban đầu là Viễn Đông Kỹ nghệ Giấy Công ty (VIDOGICO). Trải qua hơn 35 năm, công ty đã có nhiều chuyển biến thay đổi phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội và kinh tế đất nước.
- Ngày 02/01/1978 Bộ Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số 02-CNN/TCQL chuyển Xí nghiệp Giấy Viễn Đông thành nhà máy quốc doanh với tên gọi là Nhà máy Giấy Viễn Đông. Đây là giai đoạn nhà máy vừa đẩy mạnh sản xuất, nâng cao sản lượng bột giấy vừa lắp đặt thành công dây chuyền máy xeo giấy của Đài Loan.
- Năm 1980 Nhà máy Giấy Viễn Đông được Bộ Công nghiệp nhẹ tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc” và năm 1981 được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng 3”.
- Ngày 03/07/1985 theo quyết định số 172/CNN-TCCB của Bộ Công nghiệp nhẹ, Nhà máy Giấy Viễn Đông được đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học – Sản xuất Giấy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và sản xuất thực nghiệm các sản phẩm mới về bột và giấy. Từ năm 1988, Xí nghiệp đã sản xuất thành công giấy viết trắng, bìa màu, giấy duplex một mặt trắng và giấy vệ sinh.
- Ngày 18/10/1991 Bộ Công nghiệp nhẹ ra quyết định số 455/CNN – TCCB của Bộ Công nghiệp nhẹ sáp nhập Xí nghiệp Khoa học – Sản xuất Giấy vào Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo, đổi tên thành Phân Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo với nhiệm vụ chuyên nghiên cứu phát triển.
- Ngày 17/11/1992 theo quyết định số 1111/CNN-TCLĐ của Bộ Công nghiệp nhẹ, Phân viện Công nghiệp Giấy & Xenlulo được đổi tên thành Nhà máy Giấy Viễn Đông với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như trước đây.
- Ngày 05/07/1997, theo quyết định số 604/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Giấy Việt Nam, Nhà máy Giấy Viễn Đông được đổi tên thành Công ty Giấy Viễn Đông để thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung cấp tập học sinh, góp phần bình ổn thị trường.
- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, ngày 18/07/2000 Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định chuyển Công ty Giấy Viễn Đông thành công ty cổ phần. Ngày 01/11/2000, Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông chính thức hoạt động bước vào thời kỳ phát triển nhảy vọt cả về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngay năm đầu tiên sau khi cổ phần hóa, doanh số đã tăng 9 lần và kể từ đó năm sau đều tăng hơn so với năm trước. Công ty đã không ngừng mở rộng và phát triển. Với chiến lược đa dạng hóa ngành hàng, bên cạnh sản xuất, kinh doanh giấy vệ sinh cùng các mặt hàng giấy ngoại nhập cao cấp khác, Công ty đã đầu tư mạnh cho hoạt động in ấn bao bì cao cấp, hóa đơn, biểu mẫu với dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại của Pháp, Italia, Nhật và đã khai thác hiệu quả thị trường đầy tiềm năng này, trở thành một trong những Công ty in hàng đầu Việt Nam về kỹ thuật công nghệ và doanh số.

- Ngày 25/12/2006, Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là VID.
- Từ ngày 21/8/2009 đến nay, Công ty áp dụng tên mới Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông (VIDON CORP.) và bổ sung thêm các ngành nghề mới (*giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300377536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp thay đổi lần 9 ngày 21 tháng 7 năm 2009*)

2. Ngành nghề kinh doanh chính

- In ấn cao cấp; xuất nhập khẩu vật tư và trang thiết bị ngành in, ngành giấy.
- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu ngành giấy; Sản xuất giấy, khăn giấy, tập học sinh nhãn hiệu VIDON.
- Đầu tư phát triển bất động sản, khu công nghiệp, thương mại, du lịch, dân cư.
- Kinh doanh và liên kết xuất bản sách báo, tạp chí nội-ngoại văn, trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, đồ chơi trò chơi.
- Giáo dục và đào tạo nghề (liên thông đào tạo các bậc học từ tiểu học đến đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế); giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Sản xuất và chế biến nông sản phẩm (chè, cà phê, thuốc lá, dược liệu, hương liệu).

3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty

3.1 Hoạt động kinh doanh các sản phẩm giấy

- Hoạt động chính của Công ty hiện nay là kinh doanh các sản phẩm từ giấy, chủ yếu là các loại giấy công nghiệp dùng trong in ấn bao bì, giấy cao cấp, và các loại giấy khác (chiếm bình quân 70% tổng doanh thu của Công ty trong những năm vừa qua). Một số sản phẩm giấy do Công ty cung cấp hiện nay:

❖ Giấy mỹ thuật cao cấp nhãn hiệu Conqueror: VIDON CORP. hiện là nhà cung cấp độc quyền giấy mỹ thuật cao cấp nhãn hiệu Conqueror. Đây là nhãn hiệu giấy văn phòng và in ấn nổi tiếng trên thế giới do tập đoàn Arjo Wiggins Fine Paper của Anh và Pháp sản xuất. Sản phẩm đạt chứng chỉ FSC về thân thiện với môi trường, được các công ty đa quốc gia tin dùng. Một số chủng loại riêng của giấy Conqueror như Laid (thích hợp dùng làm giấy tiêu đề, giấy khen, danh thiếp), Wove (bề mặt nhẵn và sớ giấy mịn màng, thích hợp để in laser và các tài liệu quan trọng, Contour (có vân dập nổi tinh tế và độc đáo, thích hợp cho việc in ấn thư từ, văn bản quan trọng, làm brochure, tờ bướm) v.v...

❖ Giấy chuyên dụng Canson: được sử dụng trong công nghệ in offset hoặc máy in văn phòng, có độ trong suốt và độ mịn cao, có thể cạo sửa nhẹ hoặc gôm tẩy, thích hợp cho các bức vẽ bằng bút mực hoặc bút chì. Đặc biệt đây là loại giấy không bị ố vàng theo thời gian, có độ PH trung tính, do đó lý tưởng cho việc cất giữ lâu dài hoặc dùng trong chế bản, thiết kế bản vẽ của kiến trúc sư. VIDON CORP. hiện là nhà cung cấp độc quyền sản phẩm giấy hiệu Canson;

❖ Nhãn hiệu giấy IK Plus: sử dụng hiệu quả cho tất cả các loại máy in, máy photocopy, máy fax. Sản phẩm do tập đoàn Asia Pulp and Paper (APP) sản xuất. Giấy IK Plus được sản xuất từ bột gỗ cao cấp, có độ trắng tối ưu, bề mặt láng mịn, độ ẩm

phù hợp giúp nâng cao chất lượng in. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000 và ISO 14001;

❖ Nhãn hiệu khác: VIDON CORP. cũng cung cấp các sản phẩm giấy có nhãn hiệu độc quyền khác như VIDON (khổ A3 và A4 định lượng 60gsm và 70gsm) và KISSME (khổ A3 và A4 định lượng 60 gsm, 70 gsm, và 80 gsm);

❖ Ngoài các sản phẩm như trên, Công ty còn cung cấp các loại giấy Ford nội địa và ngoại nhập với nhiều chủng loại, đa dạng về kích thước giấy (giấy in báo, tạp chí, giấy viết v.v...) với các định lượng thông dụng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

3.2 Hoạt động in ấn

- Hiện nay, VIDON CORP. cung cấp cho khách hàng về dịch vụ in ấn bao bì cao cấp sử dụng trong ngành dược phẩm, thực phẩm, hoá mỹ phẩm, thuốc lá v.v... trên các loại giấy, màng PP, màng PE v.v... và các sản phẩm in khác như hoá đơn, biểu mẫu, chứng từ trên giấy carbonless. Một số sản phẩm in của Công ty hiện nay:

❖ In ống đồng: Công ty cung cấp dịch vụ in ấn bao bì thuốc lá, bao bì hàng hoá cao cấp trên dây chuyền máy in ống đồng Komori Chambon của Pháp - hoàn toàn tự động từ khâu đầu đến khâu cuối, đặc biệt có hệ thống bế cán, bế nổi (tạo nếp gấp trên sản phẩm) tự động với độ chính xác và tốc độ cao;

❖ In offset: được dùng trong việc in ấn các sản phẩm catalog, lịch, tờ rơi, các ấn phẩm quảng cáo, bao bì trên tất cả các loại chất liệu như giấy, bìa, màng PP, PE;

❖ In offset, flexo: được dùng để in hoá đơn, chứng từ, biểu mẫu các loại như hóa đơn đặc thù, biên nhận, ủy nhiệm chi, danh mục hàng hoá v.v... từ 2 tới 6 liên có đục lỗ, bấm răng cưa ngang dọc, số nhảy tự động trên giấy carboless, woodfree, decal v.v... với dây chuyền in ấn đồng bộ và hiện đại của Nhật Bản.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty đến ngày 20/11/2009

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số Cổ phần	Phần vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Thương mại Toàn Lực	34-36 Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5, TP.HCM	1.553.220	15,532,200,000	7.24%
2	Bùi Quang Mẫn	144/3A Điện Biên Phủ, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	3,155,834	31,558,340,000	14.71%
3	Nguyễn Thị Thu	3 Trần Quý Khoách, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	1,203,596	12,035,960,000	5.61%
Tổng cộng			5,912,650	59,126,500,000	27.56%

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

4.2 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 3: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến ngày 20/11/2009

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số lượng
Cổ đông trong nước	21,027,725	98.03%	3,742
- Tổ chức	3,925,824	18.30%	41
- Cá nhân	17,101,901	79.73%	3,701
Cổ đông nước ngoài	421,466	1.97%	53
- Tổ chức	314,360	1.47%	4
- Cá nhân	107,106	0.50%	49
Tổng cộng	6.050.000	100,00%	107

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

- Tại thời điểm hiện tại, VIDON CORP. không có công ty con và cũng không bị kiểm soát hoặc chi phối bởi tổ chức nào khác;
- Một số đơn vị Công ty góp vốn:

Bảng 4: Danh sách các đơn vị Công ty góp vốn đến ngày 31/12/2009

Stt	Tên Công ty	Vốn điều lệ	Vốn góp của VID	Tỷ lệ góp vốn của VID
1	Công ty CP Thương mại Toàn Lực	93.870.000.000	18.000.000.000	19,18%
2	Công ty CP Mai Lan	50.400.000.000	5.910.590.000	11,73%
3	Công ty CP In Khánh Hội	8.000.000.000	1.000.000.000	12,50%
4	Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	63.000.000.000	4.945.517.000	7,85%
5	Công ty CP Văn hoá Giáo dục Viễn Đông	50.000.000.000	820.000.000	1,64%
6	Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Ấn tượng Việt	100.000.000.000	16.071.609.754	16,07%
7	Công ty CP Sách & Dịch vụ Văn hoá Tây Đô (Cần Thơ)	15.000.000.000	2.967.860.000	19,79%
8	Công ty CP thương mại – dịch vụ Thanh Trúc (Bến Tre)	8.000.000.000	1.000.000.000	12,50%
9	Công ty Phát hành sách Đồng Nai	4.000.000.000	413.000.000	10,33%
10	Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	13.600.000.000	2.287.860.000	16,82%
11	Công ty Cp Chè – Cà phê Di Linh	22.000.000.000	5.134.616.000	23,34%
12	Công ty CP Chè Ngọc Bảo (tên cũ: Công ty CP Chè Hà Giang)	24,600.000.000	2.520.000.000	10,24%
Tổng cộng			61,071,052,754	

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

Công ty CP Thương mại Toàn Lực: thành lập từ năm 1994, đến nay công ty đã trở thành một trong những công ty thương mại hàng đầu trong ngành giấy ở Việt Nam; được xếp vào Top VNR 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (2008-2009). Công ty kinh doanh tất

cả các mặt hàng giấy chất lượng cao như giấy Couche, Duplex, Ivory, Light Weight Coated (phục vụ cho nhu cầu in ấn làm nhãn, làm brochure, catalogue, làm bao bì, làm hộp, hộp thuốc lá), giấy Woodfree, giấy mỹ thuật, khăn giấy nhãn hiệu Paseo và các loại giấy chuyên dụng khác. Là nhà phân phối độc quyền cho khăn giấy nhãn hiệu Paseo do tập đoàn giấy APP Indonesia sản xuất.

Công ty CP Mai Lan: Công ty cổ phần Mai Lan thành lập năm 1969, với tên gọi đầu tiên là “Việt Nam Mỹ phẩm giấy công ty”. Năm 1975, công ty được Nhà nước tiếp nhận và đổi tên thành “Xưởng Quốc Doanh Giấy số 2”. Qua nhiều giai đoạn phát triển, đến năm 2002 công ty được chuyển thể thành công ty cổ phần. Công ty kinh doanh các sản phẩm giấy với thương hiệu KISSME đã có trên thị trường hơn 30 năm qua như: khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy photocopy, giấy in vi tính, giấy y tế, giấy in ấn v.v... và sản xuất bao bì các loại. Sản phẩm giấy vệ sinh KISSME được người tiêu dùng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” 10 năm liền (2000 - 2009). Công ty có diện tích nhà xưởng được sử dụng 10.387 m², nằm ở mặt tiền đường Âu Cơ, quận Tân Bình, TP.HCM.

Công ty CP In Khánh Hội: Công ty được thành lập từ năm 1986 với tên gọi Công ty In Khánh Hội. Đến năm 2003, công ty được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, với tỷ lệ cổ đông nhà nước chiếm 29%, phần còn lại là các cổ đông chiến lược và cán bộ công nhân viên công ty. Công ty chuyên in ấn các loại sách báo, tạp chí, xuất bản phẩm, nhãn hàng bao bì v.v... Diện tích khuôn viên đất sử dụng: 962 m² tọa lạc tại số 27 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TPHCM.

Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông: tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1975. Năm 2003, Công ty chuyển đổi hình thức thành Công ty cổ phần xe đạp xe máy Sài Gòn và đến nay công ty lấy tên là Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH). Bằng quy trình công nghệ, hệ thống máy móc hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Đài Loan cùng đội ngũ sản xuất tay nghề cao, công ty đã sản xuất ra hàng loạt sản phẩm chất lượng cao dành cho xe đạp và xe máy như Líp 16T-18T -20T, Đùm, Nan hoa, Xích, Cắm xi (xe đạp), Nhông Sên Dĩa, Cắm Inox, Chén cổ (xe máy). Các sản phẩm này đã phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và làm nên tên tuổi cho thương hiệu YAMASHITA của công ty trên thị trường. Công ty đã đầu tư thêm lĩnh vực gia công cơ khí-nhiệt luyện kỹ thuật cao với dây chuyền nhiệt luyện theo công nghệ thấm khí Cacbon - Nitơ. Sản phẩm gia công nhiệt luyện bao gồm các phụ tùng thay thế xe đạp, xe máy, khuôn gá, các chi tiết máy,... Đây là khâu rất quan trọng để tạo nên độ cứng, bền, chắc và chống oxy hóa cho sản phẩm. Lĩnh vực này đã thu hút một lượng khách hàng lớn từ các cơ sở sản xuất cũng như các doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã góp vốn để thành lập Trường Quốc Tế Việt Mỹ từ cấp tiểu học trở lên và đi vào hoạt động từ niên khóa 2006 – 2007 tại mặt bằng 252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP.HCM (gần đối diện Khu du lịch Đầm Sen).

Công ty CP Văn hoá Giáo dục Viễn Đông: Công ty thành lập từ năm 2007, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – giáo dục. Đã đưa vào khai thác Trường tiểu học và Trung học cơ sở Việt Mỹ - UA Schools (có trên 20 giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy hàng ngày), tọa lạc tại số 252 đường Lạc Long Quân – Quận 11 – TP.HCM, gần đối diện cổng chính Công viên Đầm Sen. Đang triển khai xây dựng thêm 2 toà nhà để đón nhận thêm khoảng 2.000 học sinh. Trong tương lai sẽ hình thành chu trình đào tạo liên thông đạt tiêu chuẩn quốc tế từ cấp 1, cấp 2 đến cấp 3 và Đại học. Diện tích khuôn viên đất trường học: 4.562 m².

Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Ấn Tượng Việt: công ty được thành lập ngày 15/01/2010, hoạt động chính trong lĩnh vực văn hóa – giáo dục, kinh doanh khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, du lịch lữ hành nội địa, tổ chức sự kiện và biểu diễn nghệ thuật. Công ty đã được chính thức giao 110 ha đất tại Nhơn Trạch – Đồng Nai để xây dựng Làng văn hóa giải trí Việt và khu vui chơi Thế giới Tuổi thơ.

Công ty CP Sách & Dịch vụ Văn hoá Tây Đô: Trước đây là doanh nghiệp Nhà nước, được chuyển sang hình thức công ty cổ phần từ năm 2003. Công ty hiện đang đầu tư siêu thị sách Cần Thơ tọa lạc tại số 11B Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Tòa nhà được xây dựng trên mặt bằng rộng 690m², cao 9 tầng. Siêu thị sẽ đi vào hoạt động với tổng diện tích sử dụng là 5.200m², tổng vốn đầu tư (hàng hóa, trang thiết bị) khoảng 50 tỷ đồng. Từ tầng trệt đến tầng lầu 3 kinh doanh các loại sách, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; 6 tầng lầu kế tiếp dành cho thuê văn phòng, hội trường tổ chức hội thảo, triển lãm tranh ảnh nghệ thuật...; riêng tầng trên cùng: tổ chức sân khấu nhỏ, căn tin

Công ty CP Thương mại – Dịch vụ Thanh Trúc (Bến Tre): Thành lập từ năm 2006, công ty tiến hành đầu tư xây dựng và đã khai trương Siêu thị sách Bến Tre ngay tại trung tâm thị xã Bến Tre trong tháng 9/2009. Siêu thị sách Bến Tre có quy mô hàng đầu tại Đồng bằng sông Cửu Long, tọa lạc tại số 17 Hai Bà Trưng - phường 1 – thành phố Bến Tre, diện tích sử dụng 2.500m², tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hàng hóa trên 30 tỷ đồng. Siêu thị hiện có trên 50.000 đầu sách, hàng ngàn chủng loại văn phòng phẩm, thiết bị trường học các loại, đáp ứng nhu cầu độc giả và đối tượng sinh viên, học sinh trong mùa tựu trường.

Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng: là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/06/2005 theo quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực trồng, sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại sản phẩm chè có chất lượng cao như chè đen (CTC, Orthodox), chè Ô Long, chè túi lọc cao cấp, chè xanh các loại v.v... Hiện nay Công ty đang sở hữu vườn chè có diện tích 450 ha tại Huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng, và cũng là vùng chè lớn nhất ở Việt Nam ở độ cao 900m, có thổ nhưỡng khí hậu phù hợp cho việc phát triển các giống chè chất lượng cao. Vị trí đất đẹp, ngay trung tâm hành chính Lộc Thắng, Lâm Đồng, thuận tiện về giao thông, phát triển khu đô thị, khu công nghiệp. Công ty có nhà máy chế biến với hệ thống thiết bị máy móc đa dạng, đồng bộ hiện đại của Ấn Độ, công suất chế biến 2.000 tấn sản phẩm chè các loại/năm.

Công ty Cổ phần Chè – Cà phê Di Linh: Công ty được thành lập từ năm 1976 trên cơ sở tiếp quản các đơn vị xây dựng từ trước năm 1975 và chính thức trở thành Công ty Cổ phần Chè - Cà phê Di Linh từ tháng 11/2005. Nằm trên địa bàn Huyện Di Linh, là vùng tập trung cà phê chủ lực của Tỉnh Lâm Đồng, cây chè được phát triển từ năm 1956 đến nay vẫn có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế của huyện. Công ty hiện có 150 ha chè trong đó có 35 ha chè Oolong, 159 ha cà phê với sản lượng hàng năm 300 tấn cà phê nhân. Phần lớn diện tích đất là mặt tiền nằm dọc Quốc lộ 20 ngay trung tâm vùng nguyên liệu chè của tỉnh Lâm Đồng. Công ty có Xưởng chế biến chè Oolong, công suất 200 tấn/năm, Xưởng chế biến chè xanh công suất 500 tấn/năm và xưởng chế biến chè đen OTD công suất 1000 tấn/năm. Công ty có nhiều lợi thế để phát triển xây dựng thương hiệu trà Việt, cà phê Di Linh cũng như xây dựng khu thương mại.

Công ty CP Chè Ngọc Bảo (tên cũ: Công ty CP Chè Hà Giang): được thành lập từ năm 1947, đến nay công ty có diện tích canh tác rộng lớn với 212 ha chè và 70 ha cà phê tại Bảo

Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Hiện công ty có một xưởng chế biến chè với 1 dây chuyền chè đen OTD và 1 dây chuyền chè xanh, công suất chế biến chè hàng năm 1000 tấn chè đen OTD và 500 tấn chè xanh.

6. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Sản lượng và doanh thu của Công ty qua các năm

Stt	Sản phẩm/Dịch vụ	Doanh thu (triệu đồng)		
		2007	2008	2009
I	Hoạt động thương mại	277.408	388.675	471,845
1	Giấy công nghiệp (Ivory, Duplex, Couche)	250.281	287.570	119,187
2	Giấy Ford, photocopy	10.355	75.309	123,085
3	Giấy công nghiệp (chi nhánh Bình Dương)	-	9.797	214,983
4	Giấy cao cấp (Conqueror, mỹ thuật)	8.827	7.978	8,849
5	Giấy vệ sinh	7.734	7.408	4,483
6	Giấy tập học sinh	-	-	1,130
7	Kinh doanh trà và rượu	209	609	128
II	Thành phẩm sản xuất	162.095	161.629	171,715
1	Thành phẩm giấy lõi gà	7.578	8.043	9,588
2	Thành phẩm in ống đồng	121.400	116.541	116,502
3	Thành phẩm in Offset	33.114	37.045	45,625
III	Vật tư	1.021	4.780	2,909
1	Vật tư	28	495	155
2	Phế liệu, phế phẩm	993	4.284	2,754
Tổng cộng		440.525	555.085	646,469

Nguồn: CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

- Trong năm 2009 có sự dịch chuyển lớn trong cơ cấu sản phẩm dịch vụ của Công ty, cụ thể là có sự chuyển dịch về cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại giấy công nghiệp, giấy photocopy giữa trụ sở Công ty và chi nhánh Bình Dương là do từ năm 2009, VIDON CORP. chủ động chuyển hoạt động kinh doanh giấy về chi nhánh Bình Dương để tận dụng những ưu đãi về thuế mà chi nhánh Công ty đang được hưởng (miễn thuế TNDN trong 03 năm và giảm 50% thuế TNDN trong 7 năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2008).

6.2 Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu nhập khẩu (chiếm khoảng 70% - 80% giá trị nguyên vật liệu đầu vào của Công ty)

❖ Các loại giấy ngoại nhập cao cấp chuyên dùng trong in ấn như Ivory, Duplex, Triplex, Couche, Bristol, Ford, Crystal, Carbonless v.v... do các Công ty, tập đoàn lớn trên thế giới cung cấp.

❖ Mực nhũ vàng, nhũ bạc, Thinner, Lonack, mực hiển thị, mực chống hiển thị, mực phát quang được nhập khẩu từ Thụy Sĩ, Đức, Singapore, Malaysia v.v...

- Nguyên vật liệu trong nước (chiếm khoảng 20% - 30% giá trị nguyên vật liệu đầu vào của Công ty):

- ❖ Dung môi, hoá chất: Ethyl Acetate, Butyl Acetate, Iso Propyl Alcohol, Varnish, Melium và các loại mực màu do các Công ty có uy tín trên thế giới cung cấp;
 - ❖ Giấy photocopy: VIDON CORP. sử dụng giấy Ford Tân Mai, Đồng Nai, Bãi Bằng v.v...
 - ❖ Các vật tư khác như keo cán màng, dán hộp, keo UV, màng trong, màng mờ, nòng giấy, thùng carton các loại;
 - ❖ Bao bì PE, PP để đóng gói giấy vệ sinh và khăn giấy các loại
- Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho VIDON CORP.

Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty

Stt	Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu
1	Tập đoàn giấy APP (Indonesia)	Giấy in các loại
2	Tập đoàn giấy Hansol (Hàn Quốc)	Giấy in các loại
3	Tập đoàn UPM, Storaenso (Thụy Điển, Phần Lan)	Giấy in các loại
4	Tập đoàn giấy Ajio Wiggins Fine (Anh, Pháp)	Giấy in các loại
5	Công ty TNHH Giấy Toàn Lực	Giấy in các loại
6	Công ty Diethelm	Mực in, hoá chất các loại
7	Công ty EcKart	Mực in, hoá chất các loại
8	Công ty DyVina (Hàn Quốc)	Mực in, hoá chất các loại
9	Công ty TNHH S.K.	Mực in, hoá chất các loại
10	Công ty CP Đại Phát (Daphaco)	Mực in, hoá chất các loại
11	Công ty TNHH Hữu Tín	Mực in, hoá chất các loại
12	Công ty TNHH Sapa	Mực in, hoá chất các loại
13	Công ty TNHH CLP	Mực in, hoá chất các loại
14	Công ty TNHH Naitonal	Bao bì, các loại keo và phụ liệu khác
15	Công ty TNHH Thịnh Phú	Bao bì, các loại keo và phụ liệu khác
16	Công ty TNHH Trung Anh	Bao bì, các loại keo và phụ liệu khác
17	DNTN Bình Lộc	Bao bì, các loại keo và phụ liệu khác
18	DNTN Hoàn Kim Châu	Bao bì, các loại keo và phụ liệu khác

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

- VIDON CORP. xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp trong và ngoài nước, đảm bảo được sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đối với nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, đối tác của Công ty đều là những công ty, tập đoàn lớn có uy tín trên thế giới với chất lượng nguyên vật liệu đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng được nhu cầu về chất lượng của Công ty với tính hiệu quả, ổn định cao;

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

- Nguyên vật liệu đầu vào như giấy, các loại dung môi, mực in chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất của Công ty. Do đó biến động của giá các loại nguyên vật liệu đầu vào sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty trong 02 gần đây

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009	
		Triệu đồng	% Doanh thu	Triệu đồng	% Doanh thu
1	Doanh thu thuần	555.085	100,00%	646,092	100.00%
2	Giá vốn hàng bán	492.323	88,69%	572,309	88.58%
3	Chi phí tài chính	37.522	6,75%	29,832	4.62%
4	Chi phí bán hàng	5.440	0,98%	6,408	0.99%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.618	2,63%	19,033	2.95%
6	Chi phí khác	352	0,06%	157	0.02%
7	Tổng chi phí	550.255	99,13%	627,739	97.16%

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính năm 2009
của CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông*

6.4 Trình độ công nghệ

- Công nghệ in ống đồng (Gravure Printing): hiện nay Công ty đang sử dụng công nghệ in ống đồng của Komori Chambon (Pháp) thế hệ mới, hoàn toàn tự động từ khâu đầu đến khâu cuối, và đặc biệt có hệ thống cán nổi tự động với độ chính xác và tốc độ cao, đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó Công ty cũng đã đầu tư dây chuyền máy in ống đồng bế tròn, bế phẳng có khả năng đáp ứng đa dạng các yêu cầu về in, bế, sản xuất bao bì cao cấp. Hệ thống máy in UV định hình có thể đáp ứng các yêu cầu về sản phẩm cần in UV tại các vị trí xác định. Máy kiểm tra màu FUTEC của Nhật Bản của Công ty có thể đáp ứng chính xác 100% yêu cầu về màu sắc của khách hàng;
- Công nghệ in Offset, Flexo cho chứng từ hoá đơn các loại: hiện Công ty đang sử dụng dây chuyền in ấn đồng bộ và hiện đại của Nhật Bản (máy in carbonless Miyakosi) để phục vụ việc in ấn các loại chứng từ, biểu mẫu cùng hệ thống kho bảo mật tự động. Do đó Công ty có thể cung cấp tất cả các loại giấy in liên tục, biểu mẫu từ 2 đến 6 liên có đục lỗ bấm răng cưa ngang dọc, sổ nhảy tự động trên các giấy carbonless, woodfree, decal v.v... và thực hiện tốt việc in ấn hoá đơn chứng từ các loại, biên nhận, uỷ nhiệm chi v.v...
- Công nghệ in offset cho các ấn phẩm, bao bì quảng cáo: Công ty hiện được trang bị máy in Offset Komori hiện đại, kết hợp với máy in UV phủ vecni toàn phần và cục bộ Steineman của Thụy Sĩ, tạo ra được hiệu quả in ấn cao, đảm bảo yêu cầu về tính sáng tạo, màu sắc và mẫu mã.
- Hiện nay Công ty đã trang bị hệ thống công nghệ in ấn hiện đại bao gồm
 - ❖ Hai dây chuyền máy in ống đồng (05 màu và 06 màu) Komori Chambon của Pháp: chuyên in ấn các sản phẩm bao bì, các nhãn sản phẩm hàng hoá v.v...
 - ❖ Hai dây chuyền máy in Offset 4 màu (Komori) của Nhật: chuyên in ấn các sản phẩm bao bì, các nhãn sản phẩm hàng hoá v.v...
 - ❖ Máy phủ UV toàn phần và cục bộ Steinemaiinn của Thụy Sĩ: phủ bóng bề mặt các sản phẩm sau khi in;
 - ❖ Dây chuyền in Offset từ giấy cuộn Myjacoshi của Nhật: chuyên in cán, gia công các sản phẩm giấy vi tính liên tục, hoá đơn đặc thù từ 2 – 6 liên, các biểu mẫu, các loại vé v.v... từ giấy Ford và giấy Carboless.

- ❖ Bên cạnh đó, Công ty đang tiến hành nhập mới 01 dây chuyền máy in ống đồng 9 màu tự động Komori Chambon của Pháp (Model 2009) dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý II/2010. Đồng thời, công ty nhập mới các thiết bị cũng của nhà cung cấp trên để nâng cấp dây chuyền máy in ống đồng 5 màu và 6 màu hiện có thành hai dây chuyền máy in ống đồng 9 màu.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- Về hoạt động in ấn là hoạt động chính hiện nay của Công ty, Công ty không ngừng tiến hành nghiên cứu, nâng cấp máy móc ngày càng hiện đại để đạt độ chuẩn xác cao, công suất lớn hơn. Sản phẩm bao bì của Công ty ngày càng phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng cả về chất lượng, số lượng, mẫu mã, và thời gian thực hiện đơn hàng. Hiện tại Công ty đang tiến hành đầu tư lắp đặt thêm một dây chuyền máy in ống đồng tự động 09 màu do hãng Komori Chambon (Pháp) sản xuất năm 2008, dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong Quý II năm 2010. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ tiến hành nâng cấp các dây chuyền máy in hiện tại của mình trong năm 2010. Cụ thể là nâng cấp hai dây chuyền máy in ống đồng 5 màu và 6 màu hiện tại thành hai dây chuyền máy in ống đồng 09 màu. Việc nâng cấp này dự kiến sẽ được hoàn tất trong Quý III năm 2010;
- Bên cạnh lĩnh vực hoạt động truyền thống, hiện nay Công ty cũng tận dụng những cơ hội để mở rộng hoạt động đầu tư sang các lĩnh vực như giáo dục, địa ốc, kinh doanh nông sản xuất khẩu v.v...

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

- Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao sự thoả mãn của khách hàng, Công ty xây dựng, thực hiện, duy trì và thường xuyên cải tiến nâng cao hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2000 từ năm 2003. Công ty vừa được tổ chức Bureau Veritas Certification Vietnam đánh giá và tái cấp chứng chỉ chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phiên bản mới ISO 9001:2008 vào ngày 19/05/2009;
- Hệ thống quản lý chất lượng hiện hành của Công ty được áp dụng cho toàn bộ các quá trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

6.7 Hoạt động Marketing

- Xác định thương hiệu là tài sản vô hình gắn liền với sản phẩm dịch vụ và giá trị của Công ty, VIDON CORP. không ngừng củng cố và phát triển thương hiệu của mình thông qua một số hoạt động như
 - ❖ Hoạt động quảng cáo tiếp thị: tham gia hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao và các hội chợ hàng tiêu dùng trong nước; quảng cáo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành catalog, tờ rơi cho sản phẩm, quảng cáo logo Công ty trên sản phẩm bao bì do Vidon sản xuất; tổ chức các chương trình khuyến mãi hấp dẫn cho nhà phân phối, khách hàng kinh doanh sỉ của Công ty;
 - ❖ Hoạt động cộng đồng: cùng với việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh để cải thiện và nâng cao đời sống người lao động, Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội như đóng góp quỹ xóa đói giảm nghèo hằng năm, cấp học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh nghèo vùng sâu vùng xa, cứu trợ giúp

đỡ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, chăm sóc thương binh, gia đình có công với cách mạng v.v...

- Hệ thống phân phối của Công ty

❖ Sản phẩm khăn giấy, khăn ăn: được phân phối thông qua các đại lý phân phối sỉ và lẻ tại các chợ, cửa hàng trong khu vực và thông qua hệ thống các siêu thị (Co.op Mart, Maximart, Citimart v.v...) và các trung tâm thương mại trong cả nước;

❖ Mặt hàng giấy mỹ thuật: được phân phối cho các nhà phân phối sỉ của Công ty từ Nam ra Bắc. Ngoài ra sản phẩm giấy mỹ thuật cũng được phân phối trực tiếp cho các công ty thiết kế, quảng cáo, cửa hàng kinh doanh thiệp cưới, khách sạn, nhà hàng v.v...

❖ Sản phẩm giấy văn phòng: được phân phối tới hệ thống các cửa hàng văn phòng phẩm, cửa hàng photocopy, các nhà sách v.v... tại TPHCM và các tỉnh thành trong cả nước;

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



- Mô tả logo: logo của Công ty thể hiện hình ảnh tên viết tắt của Công ty là VIDON, và năm Công ty được thành lập (1974) được in phía dưới. Chữ V trong tên viết tắt của Công ty được cách điệu thể hiện hình ảnh cuộn giấy – sản phẩm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty từ khi thành lập đến nay.

- Logo của Công ty đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 43080 theo Quyết định số 3570/QĐ-ĐK do Cục Sở hữu Công nghiệp thuộc Bộ khoa học Công nghệ và Môi trường cấp ngày 27/8/2002 và theo Quyết định sửa đổi số 2015/QĐ-SHTT do Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 28/9/2009.

6.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn của Công ty trong năm 2009

Stt	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị Hợp đồng
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Bao bì thuốc lá	32,252,445,300
2	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn	Bao bì thuốc lá	20,293,484,273
3	Lao Tobacco Limited	Bao bì thuốc lá	18,879,667,925
4	Công ty Thuốc lá Sài Gòn - Cơ sở 2	Bao bì thuốc lá	12,363,664,681
5	Công ty Thuốc lá Sài Gòn – Cơ sở 1	Bao bì thuốc lá	12,050,414,199
6	Công ty Thuốc lá Bến Tre	Bao bì thuốc lá	4,867,893,892
7	Công ty Thuốc lá Long An	Bao bì thuốc lá	1,545,710,000
8	Công ty Thuốc lá Cửu Long	Bao bì thuốc lá	1,153,365,500
9	Công ty Cổ phần SPM	Bao bì thuốc tây	1,529,713,005
10	Công ty TNHH TMDV XNK Sao Mai Vina	Giấy cao cấp	15,187,698,499
11	Công ty TNHH Thực phẩm Văn Lang	Giấy cao cấp	10,768,336,428
12	Công ty TNHH SX-TM-DV Đại Minh	Giấy cao cấp	1,744,353,260

13	Công ty TNHH Đầu tư TM và DV Hiệp Anh	Giấy cao cấp	1,073,406,198
14	Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	Giấy photo	20,382,542,743
15	Công ty CP Sách & Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Giấy photo, tập học sinh	6,421,591,113
16	Nguyễn Thị Thu Thảo	Giấy photo, tập học sinh	3,213,739,332
17	Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	Giấy thương mại	98,708,306,715
18	Công ty Cổ phần Mai Lan	Giấy thương mại	58,052,963,135
19	Công ty CP Giấy Toàn Lực	Giấy thương mại	40,324,049,141
20	Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Giấy thương mại	21,885,087,387
21	Công ty CP TM và Đầu tư VINATABA	Giấy thương mại	19,643,046,463
22	Công ty In Trần Phú	Giấy thương mại	7,010,544,875
23	Công ty TNHH Tac Paritas	Giấy, bao bì nhãn	3,846,375,378
24	Công ty CP In Khánh Hội	Giấy, bao bì nhãn, tập học sinh	7,619,146,671
25	Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam	Nhãn sữa	4,159,636,143
Tổng cộng			424.977.182.256

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

Bảng 9:

Danh sách một số hợp đồng mới đã ký kết của Công ty từ tháng 01/2010

Stt	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị Hợp đồng
1	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Bao bì thuốc lá các loại	Theo từng đơn hàng
2	Công ty Thuốc lá Long An	Bao bì thuốc lá các loại	Theo từng đơn hàng
3	Công ty Thuốc lá Bến Tre	Bao bì thuốc lá các loại	Theo từng đơn hàng
4	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp	Bao bì thuốc lá các loại	Theo từng đơn hàng
5	Công ty Thuốc lá Cần Thơ	Bao bì thuốc lá các loại	Theo từng đơn hàng
6	Công ty Thuốc lá An Giang	Bao bì thuốc lá các loại	Theo từng đơn hàng
7	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn	Hộp thuốc lá, phong thuốc lá	Theo từng đơn hàng
8	Tổng công ty CN Thực phẩm Đồng Nai	Bao bì thuốc lá, giấy lười gà	24.071.668.800 đồng
9	Công ty Điện lực TP.HCM	Hóa đơn	Theo từng đơn hàng
10	Frieslandcampina Vietnam Company Ltd.	Nhãn hàng	Theo từng đơn hàng
11	Công ty Dược phẩm SPM	Nhãn hàng	Theo từng đơn hàng
12	Công ty Dutch Lady Việt Nam	Nhãn hàng	Theo từng đơn hàng
Tổng cộng			

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh của VIDON CORP.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	502.076	551.963	9,94%
Vốn chủ sở hữu	271.133	277.268	2,26%
Nợ vay ngắn hạn	143.609	164.669	14,66%
Nợ vay dài hạn	51.347	74.756	45,59%
Doanh thu thuần	555.085	646.091	16,39%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.176	31.909	21,90%
Lợi nhuận khác	2.684	348	-87,03%
Lợi nhuận trước thuế	28.860	31.258	8,31%
Lợi nhuận sau thuế	25.232	29.373	16,41%
Thu nhập cơ bản trên cổ phần (đồng)	1.362	1.369	0,51%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính năm 2009
của Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Trong năm 2009, Công ty nhận được gói cho vay kích cầu của Chính phủ với lãi suất ưu đãi 4%/năm để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình;
- Việc bán bớt phần vốn của mình tại Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) trong năm 2009 mang lại cho VIDON CORP. khoản lợi nhuận từ hoạt động tài chính là 9,48 tỷ đồng trong Quý III; ngoài ra trong năm 2009 Công ty cũng không có khoản lỗ nào từ hoạt động đầu tư tài chính (trong khi năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính dẫn đến sự sụt giảm của thị trường chứng khoán trong nước, Công ty lỗ hơn 11,2 tỷ đồng do bán cổ phiếu FPT và STB);
- Trong năm 2009, Doanh thu Công ty tăng hơn 14% chủ yếu đến từ một số hợp đồng mới với các khách hàng mới như Khu du lịch Đại Nam – Bình Dương (hợp đồng cung cấp dịch vụ in vé, tờ rơi, brochure v.v...) bên cạnh thị trường và nguồn khách hàng truyền thống ổn định trong các năm qua.

Khó khăn

- Cuối năm 2009 Ngân hàng nhà nước điều chỉnh tăng tỷ giá Đô la Mỹ nhằm ổn định thị trường ngoại tệ trong nước đã có ảnh hưởng mạnh đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể là do biến động tỷ giá đồng Đô la Mỹ nên Công ty phải ghi nhận khoản thiệt hại do chênh lệch tỷ giá trong năm 2009 là 17,4 tỷ đồng (so với mức 10,4 tỷ của năm 2008);

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

- VIDON CORP. hiện là một trong những Công ty in hàng đầu tại Việt Nam về:

- ❖ Công nghệ: Công ty hiện đang sử dụng công nghệ in ống đồng của Komori Chambon (Pháp) thế hệ mới, hoàn toàn tự động; đặc biệt có hệ thống cán bế nổi tự động (*tạo nếp gấp*) với độ chính xác và tốc độ cao đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng;
 - ❖ Trình độ kỹ thuật: đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong nghề, có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi áp dụng công nghệ mới nâng cao giá trị năng lực cạnh tranh cho Công ty;
 - ❖ Khách hàng: với uy tín đã xây dựng trong suốt những năm qua, Công ty nhận được sự tín nhiệm và tin tưởng của rất nhiều khách hàng lớn như Công ty Thuốc lá Sài Gòn, Công ty thuốc lá Bến Thành, Công ty thuốc lá Lào (Tobacco), Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, Tổng công ty Vinataba, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn v.v...
- Bên cạnh đó, Công ty còn là một trong số ít những Công ty được phép in hoá đơn đặc thù và nhập khẩu các sản phẩm giấy cao cấp để cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ trong nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Trong những năm qua, ngành in luôn giữ được nhịp độ phát triển cao và đúng hướng. Tổng số cơ sở in liên tục tăng lên, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Sản lượng ngành in tăng bình quân 10%/năm, đặc biệt trong những năm gần đây, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực in ấn đã mạnh dạn đầu tư, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm của mình;
- Hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ vị trí trung tâm in lớn nhất của cả nước, là nơi luôn đi đầu trong quá trình chuyển dịch cơ cấu sản phẩm đầu tư ứng dụng công nghệ mới và tiên tiến, tạo ra năng lực công nghệ mạnh ở cả 3 công đoạn trước in, in, và sau in với hơn 300 cơ sở in của thành phố, chiếm phần lớn sản lượng in của cả nước;
- Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước sau khi trải qua cuộc khủng hoảng tài chính, hoạt động sản xuất dần được khôi phục, nhu cầu tiêu thụ giấy phục vụ cho việc in ấn bao bì, nhãn mác ngày càng cao hơn. Bên cạnh đó, khi nền kinh tế hồi phục, nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân cũng cao hơn kéo theo nhu cầu đối với các sản phẩm in ấn là rất lớn.
- Nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của thời gian 5 năm tới. Tập trung xây dựng chiến lược sản phẩm riêng của từng cơ sở in và của cả nước, trong đó chú trọng mở rộng ra thị trường khu vực và thế giới;
- Định hướng trên đây trước hết tập trung chỉ đạo thực hiện tại 3 trung tâm in ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các trọng điểm in theo qui hoạch phân vùng kinh tế; nâng cấp và đồng bộ hoá các cơ sở in địa phương, đáp ứng nhu cầu của xã hội các loại ấn phẩm từ sách báo đến bao bì, nhãn hàng với chất lượng cao giá cả hợp lý, nhanh chóng và thuận tiện. Xây dựng một số tập đoàn in đủ mạnh để làm hạt nhân định hướng và thúc đẩy cho toàn ngành, vươn ra in gia công xuất khẩu;
- Cơ cấu sản phẩm in trên giấy trong những năm tới có thể biến động như sau:
 - ❖ Sách 10 - 15%
 - ❖ Báo, tạp chí 20 - 25%
 - ❖ Quảng cáo 10 - 15%

- ❖ Nhãn hàng, bao bì 25%
 - ❖ Giấy tờ quản lý 10%
 - ❖ Nhu cầu in khác 5%
- Mục tiêu tổng quát của ngành in nước ta đến năm 2010 là xây dựng ngành in Việt Nam trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn, đạt trình độ của khu vực Đông Nam Á, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu về in của các nước, đồng thời chuẩn bị cho điều kiện cần thiết để cạnh tranh in gia công xuất khẩu trong khu vực và thế giới.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

- Với định hướng phát triển của ngành in trong những năm tới về cơ bản là hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và hiện đại hoá ba trung tâm in lớn là: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Hiện đại hoá ở cả ba công đoạn trước, trong và sau khi in và ở cả ba phương pháp chính là in offset, in flexo và in ống đồng, việc đầu tư hiện đại hoá dây chuyền in và tập trung phát triển hoạt động in ấn của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của ngành và thế giới;
- Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn tồn tại những bất ổn như hiện nay, việc Công ty thực hiện đầu tư đa dạng hoá ngành nghề nhằm phát huy và tận dụng tối đa những nguồn lực sẵn có để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp và đúng đắn. Cụ thể là ngoài lĩnh vực in ấn, kinh doanh các sản phẩm từ giấy (VIDON CORP. không trực tiếp sản xuất giấy), thì Công ty hiện tăng cường đầu tư và hợp tác với các công ty liên kết để đầu tư phát triển vào các lĩnh vực như giáo dục văn hoá (thông qua việc đầu tư vào hệ thống trường UA Schools), kinh doanh bất động sản, trung tâm thương mại (hợp tác với các đối tác có kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản để tập trung khai thác tối đa hiệu quả từ các bất động sản VIDON CORP. và các công ty liên kết đang có) v.v...

9. Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển của Công ty

9.1 Kế hoạch đầu tư

a. Dự án nhập mới dây chuyền in ống đồng 09 màu

- Nhu cầu đầu tư: 02 dây chuyền in ống đồng hiện nay của Công ty đã hoạt động hết công suất và Công ty không thể nhận thêm đơn đặt hàng của khách hàng. Do đó việc đầu tư thêm dây chuyền mới là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như nâng cao sản lượng, doanh thu, và lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó, dây chuyền máy in ống đồng hiện đại 09 màu cũng giúp Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, có thêm khách hàng mới và tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn cho sản phẩm của mình.
- Đặc điểm của máy: máy in tự động Komori Chambon 09 màu
 - Nước sản xuất: Pháp (Model 2009)
 - Tổng vốn đầu tư: dự kiến khoảng 69,37 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí nhà xưởng, hạ tầng: 6,14 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí mua máy: 1.870.000 Euro
 - ❖ Chi phí thiết bị chế tạo trong nước: 600.000 USD
 - ❖ Chi phí lắp đặt, chạy thử: 1,03 tỷ đồng

- Nguồn vốn đầu tư:
 - ❖ Vốn tự có: 6,37 tỷ đồng
 - ❖ Vốn từ phát hành thêm cổ phiếu: 20 tỷ đồng
 - ❖ Vốn vay: 43 tỷ đồng
- Đặc điểm kỹ thuật:
 - ❖ Khổ giấy rộng tối thiểu - tối đa: 360 mm – 720 mm
 - ❖ Tốc độ in tối đa: 250 mét /phút
- Phương án khai thác: ngay sau khi nghiệm thu và đưa vào sử dụng, thiết bị được khai thác 16 giờ mỗi ngày (chia làm 02 ca), 288 ngày mỗi năm;
- Phương án kinh doanh: dự kiến khi hoạt động hết công suất, hàng năm mỗi dây chuyền in ống đồng mới của Công ty sẽ cung cấp ra 550 triệu hộp thuốc lá (đơn giá hiện nay 145 đồng/hộp) và 55 triệu phong thuốc lá (đơn giá hiện nay 600 đồng/phong).
- Khách hàng của Công ty: Công ty thuốc lá Sài Gòn, Công ty thuốc lá Bến Thành, Công ty thuốc lá Lào (Tobacco), Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, Tổng Công ty Vinataba, và Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn.
- Tiến độ thực hiện:
 - ❖ Trong tháng 3/2010: Nhà sản xuất gửi bản vẽ lắp đặt cho VIDON CORP. để chuẩn bị mặt bằng lắp đặt máy.
 - ❖ Trong tháng 4/2010: Kỹ sư nước ngoài sang làm việc với VIDON CORP. về phương án lắp đặt, vận hành.
 - ❖ Trong tháng 5/2010: Nhập máy và tiến hành lắp đặt máy
 - ❖ Đến cuối tháng 6/2010: Hoàn thiện lắp đặt và vận hành thử.
 - ❖ Từ đầu tháng 7/2010: Bắt đầu vận hành chính thức đưa vào sử dụng
- Hiệu quả đầu tư của dự án:
 - ❖ NPV: 87,49 tỷ đồng
 - ❖ Tỷ suất sinh lợi nội bộ: 32,1%
 - ❖ Thời gian hoàn vốn: 5 năm 2 tháng (với lãi suất chiết khấu 12%/năm)

b. Dự án đầu tư nâng cấp 02 dây chuyền máy in ống đồng hiện hữu

- Nhu cầu đầu tư: dự án thực hiện nâng cấp 2 dây chuyền máy in ống đồng 05 màu và 06 màu hiện hữu của Công ty thành 2 dây chuyền máy in ống đồng 9 màu nhằm đáp ứng yêu cầu in ấn ngày càng cao của khách hàng về màu sắc, chất lượng sản phẩm. Với việc nâng cấp lên thành 2 dây chuyền máy in 09 màu thông qua việc lắp đặt thêm các module màu còn giúp cho 2 dây chuyền máy in hiện tại của Công ty có khả năng in sản phẩm với tốc độ cao hơn, màu sắc sắc nét hơn và tiết kiệm hao hụt giấy trong quá trình in so với trước đây. Với việc nâng cấp dây chuyền in của mình, Công ty có thể cung cấp được dịch vụ in cho một số khách hàng trước đây phải thực hiện việc in ấn từ Châu Âu hoặc các nước khác thì nay có thể chuyển sang in trực tiếp tại VIDON CORP. Ngoài ra, một số khách hàng truyền thống cũng có nhu cầu phải chuyển sang in ấn ở độ sắc nét cao (*Ví dụ: Theo quy định của Chính phủ, các công ty thuốc lá hiện nay phải in các câu khuyến cáo bắt buộc trên vỏ bao thuốc và việc này chỉ có thể in được trên dây chuyền in chất lượng cao và từ 8 màu trở lên v.v...*)
- Loại máy: máy in tự động Komori Chambon 09 màu

- Nước sản xuất: Pháp (Model 2009)
- Quy trình nâng cấp như sau: Công ty sẽ mua mới 7 module màu, sau đó kết hợp 2 dây chuyền máy in ống đồng 5 màu và 6 màu hiện tại thành một dây chuyền máy in ống đồng 9 màu. Phần module màu còn dư sau khi kết hợp sẽ lắp vào 7 module mới mua để nâng cấp thành một dây chuyền máy in ống đồng 9 màu khác. Công ty phải mua trước dây chuyền máy in ống đồng 9 màu mới ở dự án trên, sau đó chuyển qua sản xuất trên dây chuyền máy in này rồi mới tiến hành cải tạo nâng cấp hai dây chuyền máy in hiện có, nhờ vậy đảm bảo được sự liên tục của sản xuất.
- Tiến độ thực hiện: dự kiến hoàn thành trong Quý III/2010. Việc nâng cấp 2 dây chuyền máy in ống đồng hiện hữu của Công ty sẽ được thực hiện lần lượt sau khi hoàn tất việc lắp đặt dây chuyền máy in ống đồng 9 màu mới nhằm đảm bảo Công ty luôn có ít nhất 02 dây chuyền in ống đồng hoạt động để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nâng cấp hai dây chuyền máy in ống đồng 5 màu và 6 màu thành hai dây chuyền máy in ống đồng 9 màu với tổng vốn đầu tư dự kiến là 40,5 tỷ đồng:
 - ❖ Tổng vốn đầu tư mua mới 7 đơn vị màu: 1.135.000 Euro
 - ❖ Tổng vốn đầu tư mua các đơn vị nâng cấp: 410.000 Euro
 - ❖ Khổ giấy rộng tối đa: 720 mm
 - ❖ Tốc độ in tối đa:
 - Một dây chuyền máy có tốc độ: 200 mét/phút (so với trước khi nâng cấp là dây chuyền máy in ống đồng 5 màu: 150 mét/phút)
 - Một dây chuyền máy có tốc độ: 250 mét/phút (so với trước khi nâng cấp là dây chuyền máy in ống đồng 5 màu: 200 mét/phút)
- Nguồn vốn đầu tư:
 - ❖ Vốn từ phát hành thêm cổ phiếu: 21 tỷ đồng
 - ❖ Vốn vay: 19,5 tỷ đồng
- Hiệu quả đầu tư của dự án:
 - ❖ NPV: 169,4 tỷ đồng
 - ❖ Tỷ suất sinh lợi nội bộ: 57,89%
 - ❖ Thời gian hoàn vốn: 2 năm 5 tháng (với lãi suất chiết khấu 12%/năm)

c. Dự án phát triển hệ thống nhà sách Metro – Books Viễn Đông

- Nhu cầu đầu tư: việc đầu tư phát triển hệ thống nhà sách có ưu điểm là phần lớn các loại sách báo, tập vở, văn phòng phẩm và các hàng hoá khác do các nhà cung cấp ký gửi, Công ty không phải ứng trước chi phí ra mua do đó không bị tình trạng ứ đọng vốn trong trường hợp kinh doanh gặp khó khăn. Định kỳ 3 tháng một lần, các nhà cung cấp sẽ đến kiểm kê hàng và thu tiền trên lượng hàng hoá sản phẩm tiêu thụ được. Bên cạnh đó Công ty được hưởng chiết khấu bình quân trên giá bán là 30% đối với các sản phẩm được bán trong hệ thống nhà sách của mình.
- Trong năm 2010, Công ty sẽ tiến hành đầu tư khai trương thêm 3 nhà sách tại Bảo Lộc (tháng 6/2010), Tây Ninh (tháng 9/2010), và Cao Lãnh (tháng 10/2010) bên cạnh những nhà sách hiện có và đã đi vào hoạt động tại Bến Tre, Cần Thơ, và Thành phố Hồ Chí Minh.

- ❖ Nhà sách Thanh Trúc (tỉnh Bến Tre):
 - ✓ Tổng vốn đầu tư: 8,21 tỷ đồng
 - ✓ Vốn góp của VIDON CORP.: 1 tỷ đồng (12,50% vốn điều lệ)
 - ✓ Hiệu quả đầu tư dự kiến: Doanh thu ước tính 12,7 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận khoảng 20-25% doanh thu.
 - ✓ Thời điểm đi vào hoạt động: Siêu thị đã khai trương và hoạt động từ tháng 9/2009.
- ❖ Nhà sách Tây Đô (thành phố Cần Thơ):
 - ✓ Tổng vốn đầu tư: dự kiến 11,6 tỷ đồng.
 - ✓ Vốn góp của VIDON CORP.: 2,96 tỷ đồng (19,79%, vốn điều lệ là 15 tỷ đồng)
 - ✓ Hiệu quả đầu tư dự kiến: Doanh thu ước tính 20,39 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận khoảng 25-30% doanh thu.
 - ✓ Thời điểm đi vào hoạt động: Dự kiến trong quý I/2010.
- ❖ Nhà sách Metro Books Viễn Đông (thành phố Hồ Chí Minh):
 - ✓ Tổng vốn đầu tư: 6,99 tỷ đồng, được xây dựng trên khuôn viên 3.000 m² tại trụ sở hiện tại của Công ty, đây cũng là nhà sách có diện tích lớn nhất tại Việt Nam đến thời điểm hiện tại.
 - ✓ Vốn góp của VIDON CORP.: VIDON CORP. góp 100% vốn đầu tư.
 - ✓ Hiệu quả đầu tư dự kiến: Doanh thu ước tính 20,46 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận khoảng 25% doanh thu.
 - ✓ Thời điểm đi vào hoạt động: Siêu thị đã khai trương và hoạt động từ giữa tháng 1/2010.
- ❖ Nhà sách tại Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng):
 - ✓ Tổng vốn đầu tư: Dự kiến 8,18 tỷ đồng.
 - ✓ Vốn góp của VIDON CORP.: Khoảng 60% vốn đầu tư.
 - ✓ Hiệu quả đầu tư dự kiến: Doanh thu ước tính 9,84 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận khoảng 20-25% doanh thu.
 - ✓ Thời điểm đi vào hoạt động: Dự kiến tháng 6/2010.
- ❖ Nhà sách tại Tây Ninh:
 - ✓ Tổng vốn đầu tư: Dự kiến 8,38 tỷ đồng.
 - ✓ Vốn góp của VIDON CORP.: Khoảng 60% vốn đầu tư.
 - ✓ Hiệu quả đầu tư dự kiến: Doanh thu ước tính 10,12 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận khoảng 20-25% doanh thu.
 - ✓ Thời điểm đi vào hoạt động: Dự kiến tháng 9/2010.
- ❖ Nhà sách tại Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp):
 - ✓ Tổng vốn đầu tư: Dự kiến 14,09 tỷ đồng.
 - ✓ Vốn góp của VIDON CORP.: Khoảng 60% vốn đầu tư.
 - ✓ Hiệu quả đầu tư dự kiến: Doanh thu ước tính 11,92 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận khoảng 20% doanh thu.

✓ Thời điểm đi vào hoạt động: Dự kiến tháng 10/2010.

d. Dự án phát triển hạ tầng nhà xưởng của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng thần 3

- Vị trí: Khu công nghiệp Sóng thần 3, tỉnh Bình Dương
- Diện tích: 114.618 m²
- Nhu cầu đầu tư:
 - ❖ Di dời toàn bộ hệ thống văn phòng, nhà xưởng, nhà kho của Công ty từ trụ sở hiện tại ở 129 Âu Cơ, Quận Tân Bình, TPHCM, nghiên cứu phương án tối ưu để khai thác và sử dụng trụ sở hiện tại của Công ty tại TPHCM;
 - ❖ Tận dụng được tối đa những ưu đãi về thuế TNDN sau khi Công ty di dời về đây (được miễn thuế TNDN trong 3 năm đầu tiên và giảm 50% thuế TNDN trong 7 năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2009);
 - ❖ Ngoài phần diện tích dự kiến sử dụng làm văn phòng, nhà xưởng và nhà kho cho VIDON CORP. là 10.000 m², phần diện tích còn lại sẽ được Công ty cho các đơn vị liên kết thuê hoặc chuyển nhượng cho các công ty khác có nhu cầu về nhà xưởng. Dự kiến trong Quý I/2010 Công ty sẽ hoàn tất việc chuyển nhượng 20.000 m² nhà xưởng đã được xây dựng hoàn tất cho Công ty Cổ phần Mai Lan và Công ty Savitech. Việc chuyển nhượng này dự kiến mang lại lợi nhuận khoảng 7,5 tỷ (sau thuế) cho VIDON CORP.
- Đặc điểm dự án:
 - ❖ Văn phòng: 2.500 m²
 - ❖ Nhà xưởng, nhà kho: 76.900 m²
 - ❖ Nhà ăn, bếp ăn: 2.500 m²
 - ❖ Cảnh quan, cây xanh: 5.919 m²
 - ❖ Đường nội bộ: 30.567 m²
- Tổng vốn đầu tư: 203 tỷ đồng, trong đó
 - ❖ Tiền thuê đất cho 50 năm: 75,7 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí đầu tư xây dựng: 127,3 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư:
 - ❖ Vốn tự có: 71,5 tỷ đồng
 - ❖ Khách hàng ứng trước: 30 tỷ đồng
 - ❖ Vay ngân hàng: 101,5 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện việc xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi cho thuê:
 - ❖ Đến thời điểm 31/12/2009, công ty đã hoàn tất việc xây dựng phần diện tích nhà xưởng 20.000 m²;
 - ❖ Đến cuối quý I/2010: dự kiến hoàn tất tiếp phần diện tích nhà xưởng 10.000 m².
 - ❖ Các tháng tiếp theo: thi công tiếp phần diện tích nhà xưởng khoảng 20.000 m².
- Hiệu quả đầu tư của dự án:
 - ❖ NPV: 38,3 tỷ đồng
 - ❖ IRR: 16%

- ❖ Thời gian hoàn vốn dự kiến: 10 năm 01 tháng (lãi suất chiết khấu 12%/năm)

e. Dự án mở rộng trường Quốc tế Việt Mỹ - UA Schools

- Vị trí: 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TPHCM (gần đối diện cổng chính công viên văn hoá Đàm Sen). Khu đất trên hiện thuộc sở hữu của Công ty Savitech.
- Diện tích khu vực: 4.562 m²
- Đặc điểm của dự án: trường quốc tế Việt Mỹ hiện giảng dạy học sinh thuộc các lớp từ bậc tiểu học cơ sở, trung học cơ sở cho đến hết bậc phổ thông trung học. Đến thời điểm 31/12/2009 trường có tổng số 303 học sinh theo học các lớp từ bậc tiểu học đến trung học. Dự kiến sau khi hoàn tất việc mở rộng và tiếp nhận thêm học sinh từ các khu vực xung quanh, trường sẽ có khả năng đón nhận khoảng 2.000 học sinh theo học tại tất cả các khối lớp.
- Chủ đầu tư: Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) và Công ty Cổ phần Văn hoá giáo dục Viễn Đông. Đến thời điểm hiện tại, VIDON CORP. đã góp vào Công ty Cổ phần Văn hoá giáo dục Viễn Đông 820.000.000 đồng (tương ứng 27,3% vốn thực góp của Công ty). Dự kiến sắp tới công ty sẽ tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp của VIDON CORP. là 25 tỷ đồng (tương ứng 50% vốn điều lệ).
- Tổng mức đầu tư: 63,97 tỷ đồng

Bảng 11: Nhu cầu vốn đầu tư mở rộng trường Quốc tế Việt Mỹ - UA Schools

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục đầu tư	Vốn tự có	Vốn vay	Tổng cộng
Chi phí đầu tư xây dựng Giai đoạn 1	8.180.000.000	17.520.000.000	25.700.000.000
Chi phí đầu tư xây dựng Giai đoạn 2	13.790.000.000	24.480.000.000	38.270.000.000
Tổng cộng	21.970.000.000	42.000.000.000	63.970.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

- Quy mô đầu tư:
 - ❖ Giai đoạn 1: xây dựng khối lớp học gồm 50 phòng học, hội trường, phòng dành cho các môn năng khiếu, khối văn phòng quản lý trên diện tích khuôn viên 650 m², diện tích sàn xây dựng 3.600 m² và dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2010 (đáp ứng được nhu cầu cho khoảng 1.000 học sinh)
 - ❖ Giai đoạn 2: xây dựng khối lớp học gồm 65 phòng học, nhà thi đấu, sân thể thao, khu vực hồ bơi v.v... dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2011 (đáp ứng được nhu cầu cho khoảng 1.000 học sinh)
- Hiệu quả đầu tư của dự án (giả định khi dự án đi vào hoạt động, tổng số học sinh theo học tại tất cả các khối lớp là 2.000)
 - ❖ Doanh thu: 74,46 tỷ đồng/năm học.
 - ❖ Lợi nhuận: 15,54 tỷ đồng/năm học (khoảng 20,8% doanh thu)
 - ❖ NPV: 70 tỷ đồng
 - ❖ IRR: 30,68%
 - ❖ Thời gian hoàn vốn dự kiến: 6 năm 01 tháng (lãi suất chiết khấu 12%/năm)

f. Dự án Khu dân cư Bảo Lâm

- Vị trí đầu tư: khu đất nằm trong diện tích 450ha đất thuộc khu vực chông chè do Công ty Minh Rồng quản lý tại Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
 - ❖ Bắc giáp: trung tâm thị trấn Lộc Thắng;
 - ❖ Đông, Tây, và Nam giáp: Hồ Tân Rai;
- Chủ đầu tư: Công ty CP Chè Minh Rồng. Tuy nhiên tại Công văn số 08/CV-CTMT ký ngày 03/11/2009, Công ty CP Chè Minh Rồng đã đồng ý hợp tác và chuyển nhượng quyền tiếp nhận và phát triển dự án “Xây dựng khu dân cư Minh Rồng – Huyện Bảo Lâm” cho VIDON CORP.
- Diện tích đất quy hoạch: 49,6 ha, trong đó
 - ❖ Khu ở: diện tích 25,72 ha gồm đất nhà ở dạng biệt thự (23,12ha) và đất nhà ở liên kế (2,6ha)
 - ❖ Đất công trình công cộng: 2,5ha
 - ❖ Đất công trình tôn giáo: 0,22ha
 - ❖ Đất công viên cây xanh, hành lang bảo vệ hồ: 9,96ha
 - ❖ Đất giao thông sân bãi: 11,2ha
- Tổng vốn đầu tư: 271 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí xây dựng: 103,95 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất: 19,49 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí quản lý dự án: 1,68 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3,70 tỷ đồng
 - ❖ Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá và tăng giá đền bù theo giá thị trường: 119 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư dự kiến:
 - ❖ Vốn tự có: 30 tỷ đồng
 - ❖ Vốn vay: 30 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện: đến thời điểm 31/12/2009, Công ty đã sẵn sàng cho việc tiến hành đền bù giải phóng 81% mặt bằng của dự án (khoảng 40 ha thuộc Công ty Minh Rồng quản lý).
- Hiệu quả đầu tư
 - ❖ NPV: 182 tỷ đồng (lãi suất chiết khấu 12%/năm)
 - ❖ IRR: 46%

9.2 Chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tới

- Nhóm ngành kinh doanh giấy, bao bì, in ấn, và thương mại xuất nhập khẩu: đây là hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty và đã khẳng định được uy tín và tên tuổi trên thị trường, Công ty tiếp tục đầu tư các dây chuyền hiện đại, nâng cấp dây chuyền sản có để tạo ra các sản phẩm cao cấp, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường;

- Nhóm giáo dục, đào tạo và văn hoá: đây là hoạt động được hưởng chính sách ưu đãi về đầu tư cũng như có hiệu suất sinh lời cao. Trong năm 2010 Công ty đầu tư vào xây dựng và phát triển hệ thống trường đào tạo các cấp thuộc UA Schools;
- Hoạt động phát triển bất động sản, trung tâm thương mại, chuỗi siêu thị sách: đây là nhóm hoạt động có hiệu suất sinh lời cao, tuy nhiên cần nhiều thời gian và nguồn vốn lớn để triển khai thực hiện. Do đó Công ty xem như đây là định hướng cho chiến lược phát triển lâu dài của mình;
- Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), sản xuất và chế biến nông sản, dược liệu: dựa trên lợi thế của các công ty do VIDON CORP. đầu tư tài chính sở hữu nhiều đất đai với diện tích lớn và phù hợp cho việc phát triển, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, dược liệu có giá trị cao như: trà, cà phê, sâm đương quy, cây paulownia...

10. Tình hình tài chính của Công ty

10.1 Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2009 của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Phải thu khách hàng	244.816.839.951	219.689.070.490
Trả trước cho người bán	6.512.680.553	18.743.743.364
Các khoản phải thu khác	4.457.128.178	5.400.764.463
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
Tổng cộng	255.961.624.089	243.833.578.317

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính 2009 Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

- Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2009 của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Nợ ngắn hạn	230.578.947.316	198.748.250.996
Vay và nợ ngắn hạn	143.609.993.790	164.669.177.757
Phải trả người bán	32.576.516.205	27.128.350.161
Người mua trả tiền trước	119.377.713	16.420.474
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	630.261.480	3.758.927.130
Phải trả CBCNV	1.453.182.000	1.635.811.711
Chi phí phải trả	100.868.065	160.469.929
Các khoản phải trả phải nộp khác	741.470.777	1.379.093.834
Dự phòng phải trả ngắn hạn khác	-	-
Nợ dài hạn	51.347.277.286	74.756.331.377
Vay và nợ dài hạn	51.437.277.286	74.756.331.377

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
Tổng cộng	230.578.947.316	273.504.582.373

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính 2009

Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,90	1,72
Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho	1,48	1,26
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,36
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán	6,87	7,43
Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,11	1,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,55%	4,55%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,31%	10,59%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,03%	5,32%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,72%	4,78%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính 2009

Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

11. Tài sản thuộc sở hữu của Công ty

11.1 Tổng số diện tích đất đai Công ty đang sử dụng

Bảng 15: Danh sách tài sản đất đai do Công ty quản lý đến ngày 31/12/2009

Stt	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức sở hữu	Giá thuê	Thời gian
1	Trụ sở văn phòng Công ty	129 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TPHCM	11.398	Thuê đất trả tiền hàng năm	43.500đồng/m ² /năm	-

2	Nhà xưởng Chi nhánh Bình Dương	Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 – Bình Dương	114.618	Thuê dài hạn	68.829.620.400 đồng / 50 năm	Đến tháng 12/2055
Tổng cộng			126.016			60

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

Ghi chú: đối với khu đất tại 129 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TPHCM thì hiện nay Công ty thực hiện theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh. Giá thuê đất theo khung giá do Nhà nước quy định hàng năm.

11.2 Máy móc thiết bị

- Hiện nay Công ty đã trang bị hệ thống công nghệ in ấn hiện đại bao gồm
 - ❖ Hai máy in ống đồng (05 màu và 06 màu) Komori Chambon của Pháp: chuyên in ấn các sản phẩm bao bì, các nhãn sản phẩm hàng hoá v.v...
 - ❖ Hai máy in Offset 4 màu (Komori) của Nhật: chuyên in ấn các sản phẩm bao bì, các nhãn sản phẩm hàng hoá v.v...
 - ❖ Máy phủ UV toàn phần và cục bộ Steinemainn của Thụy Sĩ: phủ bóng bề mặt các sản phẩm sau khi in;
 - ❖ Dây chuyền in Offset từ giấy cuộn Myjacoshi của Nhật: chuyên in ấn, gia công các sản phẩm giấy vi tính liên tục, hoá đơn đặc thù từ 2 – 6 liên, các biểu mẫu, các loại vé v.v... từ giấy Ford và giấy Carboless.
 - ❖ Hiện tại Công ty đang tiến hành nhập mới 01 dây chuyền máy in ống đồng 9 màu tự động Komori Chambon của Pháp (Model 2009), dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý II/2010. Đồng thời, công ty nhập mới các thiết bị cũng của nhà cung cấp trên để nâng cấp dây chuyền máy in ống đồng 5 màu và 6 màu hiện tại thành hai dây chuyền máy in ống đồng 9 màu, dự kiến sẽ hoàn tất trong Quý III/2010.

11.3 Phương tiện vận tải

Bảng 16: Danh sách tài sản là phương tiện vận tải của Công ty đến ngày 31/12/2009

Stt	Tài sản	Năm sử dụng	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại 31/12/2009
1	Xe CAPTIVA 52Z 7988	02/2007	495,537,832	240,791,753	254,746,079
2	Xe CAPTIVA 52Z 8920	02/2007	505,632,850	245,793,730	259,839,120
3	Xe CAPTIVA 50Z 0989	05/2007	520,189,577	226,982,735	293,206,842
4	Xe Ôtô Con 5 Chỗ Chrysler	02/2008	941,088,791	287,554,916	653,533,875
5	Container 20"	09/2003	10,782,100	10,782,100	-
6	Dây cáp CXV 4x95 hiệu Cadivi	12/2009	47,819,927	2,313,867	45,506,060
7	Hệ thống báo cháy tự động	08/2007	62,855,164	24,443,664	38,411,500
8	Hệ thống chống sét	08/2007	36,033,704	14,013,104	22,020,600
9	Xe Ôtô Con 05 Chỗ - Hiệu Lexus ES350, Màu Vàng Cát	08/2008	1,104,430,195	260,273,420	844,156,775

10	Máy bơm Pentax 30HP (PCCC)	08/2007	28,000,000	10,888,892	17,111,108
11	Xe tải 54Z-5575	12/2009	258,759,616	1,947,653	256,811,963
12	Xe tải 1,4 tấn KIA K3000S 54X-2004	05/2007	216,867,191	94,989,208	121,877,983
13	Xe tải 1,4 tấn KIA K3000S , SK: 024311, SM: 577161	03/2008	244,648,926	74,425,015	170,223,911
14	Xe kẹp TCM FD 35 số 4	08/2003	200,000,000	200,000,000	-
15	Xe nâng điện 2T5(EFG - V25G115)	01/2005	191,549,910	159,038,162	32,511,748
16	Xe nâng điện Liên Xô	12/2005	95,418,000	64,747,929	30,670,071
17	Xe nâng hàng số 1	01/2003	93,938,400	93,938,400	-
18	Xe Nâng Hàng (Sử Dụng DIESEL) Hiệu TCM MODEL FD30C	12/2007	272,884,000	94,751,400	178,132,600
19	Xe nâng TCM FD 35 số 3	08/2003	185,196,000	185,196,000	-
20	Xe nâng tay cao SH1000 (IOD)	04/2003	11,754,666	11,754,666	-
21	Xe Toyota xanh 52N 9300	09/2002	330,000,000	330,000,000	-
Tổng cộng			5,853,386,849	2,634,626,614	3,218,760,235

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Triệu đồng	Triệu đồng	% tăng (giảm) so với 2009	Triệu đồng	% tăng (giảm) so với 2010	Triệu đồng	% tăng (giảm) so với 2010
Vốn điều lệ (*)	214.419	300.000	39,87%	300.000	-	300.000	-
Doanh thu thuần	646.091	874.544	35,36%	1.013.383	15,88%	1.181.747	35,13%
Lợi nhuận sau thuế	29.373	45.417	54,62%	64.220	41,40%	67.078	47,69%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,55%	5,19%	14,23%	6,34%	22,03%	5,68%	9,30%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	13,69%	15,14%	10,55%	21,41%	42,40%	22,36%	47,69%
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	-	12%	-	12%	-

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 03.09 NQ/VĐ-ĐHCD đã nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2009 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 6% và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8%. Dự kiến việc phát hành sẽ được thực hiện trong Quý I/2010.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

- Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

- Mệnh giá: 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Tổng số cổ phiếu chào bán: **8.000.000** (tám triệu) cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

- Giá chào bán dự kiến: chào bán theo giá do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không thấp hơn **12.625** đồng/cổ phiếu (giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/09/2009)

5. Phương pháp tính giá

- Phương pháp tính giá: giá cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn được căn cứ trên giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/09/2009 là 12.625 đồng/cổ phiếu. Đây là mức giá đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua (Nghị quyết Đại hội cổ đông số 03.09/NQ-VĐĐHCD ngày 30 tháng 12 năm 2009).

6. Phương thức phân phối

- Phương thức phân phối: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư sẽ được phân phối tại trụ sở Công ty theo danh sách do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối: Đợt chào bán dự kiến được thực hiện ngay sau khi Công ty nhận được giấy phép chấp thuận chào bán từ Ủy ban chứng khoán nhà nước.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Tiêu chí xác định đối tượng chào bán:
 - ❖ Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm năng về tài chính, ưu tiên cho các nhà đầu tư có liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán;

- ❖ Có tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật (đối với tổ chức nước ngoài);
- Đăng ký mua cổ phiếu: các bước thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn:

Bước 1: Công ty sẽ thông báo cho các nhà đầu tư lớn của Công ty đăng ký mua cổ phần theo danh sách và số lượng cổ phần theo dự kiến. Thời gian dự kiến trong vòng 10 – 20 ngày làm việc;

Bước 2: Công ty sẽ xác nhận việc phân phối cổ phần, ký kết hợp đồng phân phối, hoàn tất việc thu tiền bán cổ phần và chuyển giao cổ phần cho nhà đầu tư. Thời gian thực hiện dự kiến là 20 ngày làm việc;

Bước 3: Trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi đợt chào bán kết thúc, Công ty sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN. Sau khi nhận được công văn xác nhận của UBCKNN, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký và công bố thông tin theo quy định.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài
 - ❖ Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - ❖ Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Hiện nay cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên SGDCK TPHCM, các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;
 - ❖ Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tại thời điểm 28/01/2010 là 2,1%. Khối lượng được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài đến thời điểm 29/01/2010 là 10.060.087 cổ phần (*Nguồn: Bản tin thị trường ngày 29/01/2010 của Sở giao dịch Chứng khoán TPHCM*)

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: căn cứ theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (Nghị quyết số 03.09 NQ/VĐ-ĐHCD ngày 30/12/2009) thì cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn của Công ty không bị hạn chế chuyển nhượng. Đồng thời nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ của Công ty không được quyền nhận cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã được thông qua (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 03.09 NQ/VĐ-ĐHCD ngày 30/12/2009).

11. Các loại thuế có liên quan

11.1. Đối với Công ty

- Hiện nay, Công ty chịu 02 loại thuế:
 - ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất 25%
 - ❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất 10%
- Chi nhánh Bình Dương của Công ty hiện được ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm (2008 – 2010) và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo (2011 - 2017).

11.2. Đối với nhà đầu tư

- Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 30/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân” ban hành ngày 30/09/2008 quy định kể từ ngày 01/01/2009 nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Theo quy định trong Thông tư số 160/2009/TT-BTC “Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội” ban hành ngày 12/08/2009 quy định các cá nhân có thu nhập từ việc đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009. Do đó kể từ ngày 01/01/2010, nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = 20%

Chú ý: Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải thực hiện đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú; thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế; thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định; và việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch. Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- ❖ Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện;
- ❖ Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện;
- ❖ Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả của Công ty:

- ❖ Số tài khoản: 17701-000000560-5
- ❖ Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thương mại Viễn Đông
- ❖ Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN 12
- ❖ Địa chỉ: 366 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được dự kiến thu được là 101 tỷ đồng để tài trợ cho các dự án sau của Công ty với kế hoạch giải ngân dự kiến cho các dự án

Bảng 18: *Kế hoạch sử dụng tiền của VIDON CORP.*

Stt	Dự án đầu tư	Nhu cầu vốn của Công ty	Thời gian thực hiện
1	Tiếp tục đầu tư phát triển nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp Sóng Thần 3 – Bình Dương.	40.000.000.000	2009 - 2010
2	Đầu tư mới 1 dây chuyền máy in ống đồng 9 màu (tổng mức đầu tư 63 tỷ đồng, trong đó vay ngân hàng 43 tỷ đồng)	20.000.000.000	IV/2009 - I/2010
3	Đầu tư nâng cấp 2 dây chuyền máy in ống đồng hiện hữu: - 1 dây chuyền 6 màu thành dây chuyền máy 9 màu - 1 dây chuyền 5 màu thành dây chuyền máy 9 màu	21.000.000.000	II/2010 - III/2010
4	Đầu tư phát triển hệ thống siêu thị sách & văn hóa phẩm Metro - Books Viễn Đông.	20.000.000.000	IV/2009 - 2010
Tổng cộng		101.000.000.000	

Nguồn: Công ty CP Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2010

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông

Võ Nguyên Khôi

Tổng giám đốc

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục 2.** Bản sao Điều lệ công ty;
- Phụ lục 3.** Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành;
- Phụ lục 4.** Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhà đầu tư Công ty dự kiến chào bán cổ phiếu phát hành thêm;
- Phụ lục 5.** Báo cáo kiểm toán 2008 và Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại Viễn Đông;